

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 23/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Phụng

Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 350/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Kim H1; sinh năm: 1985; hộ khẩu thường trú: đường M, Khu phố M, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T; và bà: Nguyễn Thị A; chồng: Đặng Thanh T2; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh ngày 01/10/2015); tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Huỳnh Ngọc P, địa chỉ: đường M, Khu phố M, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tuấn H2, địa chỉ: đường T, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Quý C, địa chỉ: đường TP, khu dân cư C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 13/6/2017, Huỳnh Thị Kim H1 đi bộ đến nhà anh trai là Huỳnh Ngọc P, địa chỉ: số 41/15 đường 13, Khu phố M, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để cất bộ quần áo cho mẹ của H1 thì thấy cháu Huỳnh Thanh Bảo N (SN: 2004) con anh P đang ngủ, trên tủ quần áo trong phòng ngủ có để một điện thoại hiệu Samsung J7 màu vàng đang cắm sạc pin nên H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt. Quan sát xung quanh không có ai, H1 lén lút dùng tay rút dây sạc pin ra, lấy điện thoại di động của anh P bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi đem đến tiệm điện thoại di động TCE, địa chỉ: số đường K, phường L, quận T do anh Nguyễn Tuấn H2 làm chủ bán cho anh Lê Quý C 2.000.000 đồng. Do H1 biết mật khẩu điện thoại di động và nói là điện thoại của mình anh Cường không biết đó là tài sản do H1 trộm cắp, nên đã đồng ý mua điện thoại này với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, H1 mua sữa, mua đồ cho con và tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh P đến các tiệm điện thoại hỏi mua điện thoại cũ giống của mình bị mất trộm để tìm. Khoảng 13 giờ ngày 14/6/2017, anh P đến tiệm điện thoại di động TCE số 205 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức thì phát hiện điện thoại của mình nên trình báo Công an phường Bình Thới, quận Thủ Đức thu giữ điện thoại di động Samsung J7 màu vàng và đưa H1 về làm việc và lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Huỳnh Thị Kim H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 311/UBND-TCKH ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng do Huỳnh Thị Kim H1 chiếm đoạt, có giá trị tại thời điểm định giá là 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Một điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Ngọc P.

Về phần dân sự: Anh Huỳnh Ngọc P, Lê Quý C, Nguyễn Tuấn H2 không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Anh Lê Quý C khai không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có do bị cáo biết mật khẩu, anh không có yêu cầu gì và đề nghị xem xét cho bị cáo.

[2] Bản Cáo trạng số 25/2017/CT-VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 138 Bộ luật Hình sự năm

1999, cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, án treo, phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo H1 không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo H1 nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Huỳnh Ngọc P. Tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng, trị giá 2.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, tương tự tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Ngọc P đã nhận lại tài sản,

không có yêu cầu gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quý C không có yêu cầu gì, anh Nguyễn Tuấn H2 khai do hoàn cảnh của bị cáo H1 khó khăn nên không có yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Huỳnh Thị Kim H1 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn